

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2018/HS-ST
Ngày 22-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Tươi

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Duy Tuân

Bà Nguyễn Thị Lợi

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng – Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thu Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1973 tại Hải Phòng. Nơi ĐKKHKT: Số 02/28 C, phường L, quận L, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 11 C, thôn A, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Vũ Thị K; có vợ là Phạm Thị H; bị cáo chưa có con; tiền án, tiền sự, nhân thân: bị cáo có 05 tiền án (đã được xóa án tích): Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 115 ngày 12 tháng 12 năm 1990, Tòa án nhân dân quận H xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân; Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43 HS/ST ngày 10 tháng 4 năm 1991, Tòa án nhân dân quận H xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân. Tổng hợp với 06 tháng tù của án số 115 ngày 12 tháng 12 năm 1990, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt là 12 tháng tù; Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 75/STHS ngày 30 tháng 7 năm 1993, Tòa án nhân dân quận L xử phạt 09 tháng tù về tội Bất giữ người trái pháp luật; Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 295 ngày 28 tháng 8 năm 1995, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân; Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 416/HSST ngày 19 tháng 9 năm 1998,

Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 15 năm tù về tội Cướp tài sản của công dân và Bản án phúc thẩm hình sự số 117 ngày 27 tháng 01 năm 1999 Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao xử y án; bị cáo bị tạm giữ ngày 12 tháng 01 năm 2018, chuyển tạm giam ngày 16 tháng 01 năm 2018; có mặt

Người làm chứng:

- Ông Hà Xuân T; vắng mặt
- Anh Trần Trung H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 11 tháng 01 năm 2018, tại khu vực đầu ngõ 11 T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Hải Phòng tiến hành kiểm tra, bắt quả tang Nguyễn Ngọc L đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan Công an đã thu giữ trong túi quần phía trước bên trái của L đang mặc 01 túi nilong màu trắng, kích thước khoảng 2x3 cm, có khóa mép, trong chứa tinh thể màu trắng, L khai là ma túy đá; Thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu LANDROVER và 01 xe mô tô Yamaha màu đen, biển số 16N5-4281. Sau đó tổ công tác đưa Long và toàn bộ vật chứng về trụ sở Công an xã A lập biên bản phạm tội quả tang.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Ngọc L tại số 11 C, thôn A, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng Cơ quan điều tra không thu giữ đồ vật, tài sản gì khác.

Theo kết luận giám định số 32 ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: “Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,9534 gam, là loại Methamphetamine”.

Tại Cáo trạng số 34/CT – VKS ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc L về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy ” theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc L khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 11 tháng 01 năm 2018, bị cáo đi từ nhà ở số 11C, thôn A, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng đến nhà mẹ đẻ của bị cáo là bà Vũ Thị K ở số 02/28 C, phường L, quận L, thành phố Hải Phòng. Tại đây, bị cáo tự ý lấy xe mô tô Yamaha màu đen, biển số 16N5-4281 của anh Nguyễn Vũ A (em trai của bị cáo) gửi tại nhà bà K đi đến ngõ 30 T, quận L, thành phố Hải Phòng, mua 01 túi ma túy đá của 01 phụ nữ không quen biết với giá 500.000 đồng mục đích để sử dụng cho bản thân. Bị cáo cất giấu ma túy vào túi quần bên trái phía trước và điều khiển xe máy đi về. Khi đi về đến đầu ngõ 11C, thôn A, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng thì bị cáo bị cơ quan Công an kiểm tra, thu giữ vật chứng. Bị cáo xác định hành vi của bản thân là

vi phạm pháp luật việc truy tố và xét xử là đúng người đúng tội và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội đối với bị cáo Nguyễn Ngọc L. Qua quan điểm phát biểu Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc L từ 24 (Hai mươi bốn) đến 30 (Ba mươi) tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Nguyễn Ngọc L.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; trả lại bị cáo 01 điện thoại LANDROVER.

Khi nói lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Ngọc L đã ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định có tội:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp bản kết luận giám định số 32/KLGĐ ngày 15 ngày 01 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc L đã có hành vi cất giấu bất hợp pháp chất ma túy để sử dụng. Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy để sử dụng của bị cáo Nguyễn Ngọc L đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[3] Bị cáo Nguyễn Ngọc L đã có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy để sử dụng có trọng lượng 0,9534 gam (Methamphetamine) vi phạm điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Điều luật quy định “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm...Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam...”

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy không chỉ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của con người, mà từ ma túy đã làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác và là một trong những nguyên nhân làm lan truyền căn bệnh HIV/AIDS, là hiểm họa đối với mọi gia đình và xã hội. Về nhân thân bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nghiện chất ma túy. Do vậy, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải ” theo quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo có bà ngoại được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng, có 02 cậu ruột là liệt sỹ và đều được trao tặng Huân chương kháng chiến hạng ba nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Ngọc L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ số ma túy bị cáo tàng trữ và 01 điện thoại nhãn hiệu LANDROVER, một mô tô Yamaha màu đen BKS 16N5-4281. Chiếc mô tô là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Vũ A, cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh Nguyễn Vũ A quản lý, sử dụng. Xét: 01 điện thoại nhãn hiệu LANDROVER là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo còn số ma túy là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Về những vấn đề khác:

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ để sung quỹ Nhà nước. Xét bị cáo phạm tội không mang tính chất vụ lợi, hoàn cảnh gia đình khó khăn, do đó miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với Nguyễn Ngọc L.

Trong vụ án này có người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Ngọc L tại ngõ 30 T, quận L, thành phố Hải Phòng, hiện chưa xác định được lai lịch, tên tuổi cụ thể nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra, xử lý sau là có căn cứ.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 259, 260 và 326 Bộ luật Tố tụng Hình sự,

Căn cứ vào điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Nguyễn Ngọc L 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 01 năm 2018.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Nguyễn Ngọc L.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc L 01 điện thoại nhãn hiệu LANDROVER. Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì chứa ma túy còn lại sau giám định có dấu niêm phong số 32/PC54 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hải Phòng.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng được xác định tại biên bản bàn giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 4 năm 2018).

Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 135 và khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự buộc bị cáo Nguyễn Ngọc L phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSNDTP. Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Công an huyện A;
- Sở Tư pháp HP; Phòng PV27, PC81;
- Chi cục THADS huyện A;
- Bị cáo;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Tươi

